

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 76 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Hồ chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại khu vực Lỗ Sâu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Luật: Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 ban hành Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 11/2024/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 06/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại khu vực Lỗ Sâu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh

Bắc Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại khu vực Lỗ Sâu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại báo cáo kết quả thẩm định số 36/SNN-QLXD ngày 08/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Hồ chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại khu vực Lỗ Sâu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hồ chứa nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại khu vực Lỗ Sâu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

4. Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm Bắc Ninh.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng:

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Viện bơm và thiết bị Thủy lợi.

- Tổ chức tư vấn lập khảo sát xây dựng: Viện bơm và thiết bị Thủy lợi.

6. Loại, nhóm dự án; loại và cấp công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT.

- Cấp công trình: Cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư:

- Chủ động phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trực tiếp cho 52,9ha rừng tại phường Vân Dương, đồng thời hỗ trợ trên 100ha rừng tại phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh.

- Giảm thiểu tác hại của cháy rừng gây ra đối với người dân và môi trường.

- Chủ động ứng phó với sự biến đổi khí hậu khu vực, tạo cảnh quan môi trường tại khu vực thực hiện dự án.

8. Quy mô xây dựng:

8.1. Quy mô đầu tư:

- Đập dâng nước (tạo hồ chứa) bằng bê tông cốt thép có mặt thoáng là 2.860m².

- Đập tràn bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Hệ thống tiêu năng và kênh xả hạ lưu bằng bê tông cốt thép.
- Cổng xả cát bằng bê tông và bê tông cốt thép.
- Xây dựng đường phục vụ công tác cứu hỏa và quản lý vận hành hồ.
- Hệ thống hồ thu nước vào hồ.

8.2. Các thông số kỹ thuật:

a) Thông số hồ chứa:

- Diện tích lưu vực:	0,126 km ² ;
- Dung tích hồ:	7.072 m ³ ;
- Dung tích chết:	1072 m ³ ;
- Dung tích hữu ích:	6000 m ³ ;
- Chiều sâu mực nước thiết kế :	2,3 m;
- Mực nước lũ thiết kế (P=1%):	+ 14.2;
- Mực nước lũ kiểm tra (P=2%):	+ 14.17;
- Mực nước dâng bình thường:	+ 13.80;
- Mực nước chết:	+ 11.80;
- Cao trình đỉnh hồ:	+ 14.50;
- Cao trình đáy hồ:	+ 11.50.

b) Cụm công trình đầu mối:

- Đập dâng kết hợp tràn xả lũ:	
+ Chiều dài đập không tràn:	47,4m;
+ Cao trình đỉnh đập:	+ 15.0;
+ Chiều cao mặt cắt sâu nhất:	6,0m;
+ Chiều rộng đỉnh đập:	4,0m;
+ Chiều rộng chân đập:	7,0m.
- Đập tràn tự do Ophixêrop:	
+ Chiều dài diện tràn tự do:	5,0m;
+ Cao trình ngưỡng tràn:	+ 13.8;
+ Chiều cao mặt cắt sâu nhất:	4,8m;
+ Số khoang tràn:	01 khoang.
- Bể tiêu năng sau tràn:	
+ Chiều dài bể:	5m;
+ Chiều rộng bể:	5m;
+ Chiều sâu bể:	0,5m;

- + Cao trình đáy bể: + 9.60.
- Ống xả cát:
- + Chiều dài: 9,0m;
- + Kích thước: (0,8x1,2)m;
- + Cao trình đáy cống cửa vào: + 10.80.
- Tuyến kênh xả hạ lưu:

TT	Q _{TK} (m ³ /s)	m	n	i	b _{TK} (m)	h _{TK} (m)	Cao trình	
							MN đầu kênh	MN cuối kênh
1	5,8	0	0,017	0,68x10 ⁻⁴	1,5	1,3	+10.07	+8.80

8.3. Giải pháp thiết kế:

8.3.1. Đập dâng nước (tạo hồ chứa nước):

a) Phần hồ chứa:

- Nạo vét lòng hồ từ mặt đất tự nhiên đến cao trình +11.50 để tạo hồ chứa nước có diện tích mặt thoáng là 2.860m².

- Cứng hóa mái lòng hồ BTCT M250, dày 15cm trong hệ khung dầm BTCT M250, khung dầm gồm: Dầm chân kích thước (BxH)=(40x60)cm, dầm đỉnh kích thước (BxH)=(25x40)cm, dầm ngang mái kích thước (BxH)=(25x40)cm. Bên dưới là lớp bê tông lót M100, dày 10cm.

- Hồ thu bùn cát có kích thước (BxH)=(9x30)m, sâu 70cm.

- Gia cố sân bê tông phía thượng lưu rộng 5m bằng BTCT M250, dày 20cm.

- Xung quanh hồ chứa xây dựng tường lan can bằng gạch xi măng M100, VXM75#.

b) Phần đập dâng:

- Hình thức: Đập bê tông trọng lực.

- Tổng chiều dài đập không tràn: 46,40m, trong đó chiều dài đập không tràn phía bờ trái là 28,2m, phía bờ phải là 18,2m.

- Chiều cao mặt cắt sâu nhất: 6m.

- Vỏ đập bằng BTCT M250, đáy đập dày 80cm, được đặt trên lớp bê tông lót M100, dày 10cm, cao trình đáy đập +9.5, tường thượng lưu dày 50cm, mái hạ lưu dày 30cm. Kết cấu lõi đập bằng bê tông M150. Phía dưới chân đập được gia cố bằng khoan phun xi măng gia cố nền đập để đảm bảo an toàn cho đập.

8.3.2. Đập tràn:

- Hình thức: Tràn tự do bố trí giữa phần đập dâng.
- Cao trình ngưỡng tràn + 13.80, rộng 5m. Tràn có mặt cắt thực dụng, mặt cong tràn kiểu Ofixerov không chân không.
- Vỏ đập bằng BTCT M250, đáy đập dày 80cm, được đặt trên lớp bê tông lót M100, dày 10cm, cao trình đáy đập +9.5, tường thượng lưu dày 50cm, mái hạ lưu dày 50cm. Kết cấu lõi đập bằng bê tông M150. Phía dưới chân đập được gia cố bằng khoan phun xi măng gia cố nền đập để đảm bảo an toàn cho đập.

8.3.3. Hệ thống tiêu năng và kênh xả hạ lưu:

a) Hệ thống tiêu năng: Xây dựng nối tiếp sau tràn là bể tiêu năng có kích thước (BxH)=(5,0x5,0)m, sâu 50cm; kết cấu bằng BTCT M250, dày 40cm có đục lỗ thoát nước và phía dưới bố trí hệ thống tầng lọc ngược.

b) Kênh xả hạ lưu:

- Tuyến kênh xả sau bể tiêu năng: Kênh hình thang dài 71,5m bằng đá xây VXM100# dày 30cm trên lớp vữa xi măng M50, dày 5cm. Đáy kênh rộng từ (3÷5)m, hệ số mái m=1,5. Xử lý khe lún bằng hai lớp giấy dầu, 4m bố trí một khe lún.

- Tuyến kênh xả hạ lưu: Kênh chữ nhật dài 169m bằng BTCT M250 trên lớp bê tông lót M100, dày 10cm. Kênh có kích thước (BxH)=(2,0x2,0)m, đáy kênh dày 30cm, tường kênh dày 20cm.

- Trên tuyến kênh xây dựng 01 cầu dân sinh bằng BTCT M250 rộng 3m, dài 7,7m.

8.3.4. Cổng xả cát:

Cổng chữ nhật, khẩu độ (BxH)=(0,8x1,2)m, dài 9,0m. Kết cấu bằng BTCT M250, đáy cổng dày 30cm, tường và trần cổng dày 20cm. Phía thượng lưu bố trí cửa van thép đóng mở bằng điện, giàn van có kết cấu bằng hệ khung cột và sàn bằng BTCT M250, mái che được dán ngói đỏ trang trí.

8.3.5. Xây dựng đường phục vụ công tác cứu hỏa và quản lý vận hành hồ:

Xây dựng tuyến đường bắt đầu từ đường bê tông hiện trạng và kết thúc tại vai trái đập với chiều dài 280m.

- Kết cấu móng đường: Bề rộng móng $B_m=5m$, kết cấu móng bằng cấp phối đá dăm dày 15cm, đầm chặt $K=0,98$, trên mặt lớp móng phủ 01 lớp nilon tái sinh.

- Kết cấu mặt đường: Bề rộng mặt đường $B=5m$ được gia cố bằng bê tông M250, dày 20cm, độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$. Lề đường mỗi bên rộng 0,75m, độ dốc ngang lề đường $i=4\%$.

- Rãnh thu nước bên đường hình thang bằng đá xây VXM100# dày 30cm trên lớp vữa xi măng M50, dày 5cm. Đáy rãnh rộng 30cm, hệ số mái $m=1$.

8.3.6. Hệ thống hồ thu nước vào hồ:

- Gia cố hồ thu nước phía thượng nguồn rộng 3,5m, dài 15m bằng đá xây VXM100# dày 30cm trên lớp vữa xi măng M50, dày 5cm.

- Xây dựng đoạn dốc nước chữ nhật dài 18,66m, rộng 1,5m bằng BTCT M250 trên lớp bê tông lót M100, dày 10cm. Đáy và tường rãnh dày 20cm.

- Công qua đường hình chữ nhật BTCT M250, khẩu độ (BxH)=(2,5x1,65)m, dài 6,2m.

- Đường quản lý rộng 2,0m, kết cấu bằng bê tông M200, dày 12cm trên lớp cấp phối đá dăm, dày 10cm và lớp nilon tái sinh.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng: **35.374.927.000** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi tư triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Trong đó:

TT	Khoản mục chi phí	Kinh phí (đồng)
1	Chi phí giải phóng mặt bằng	1.150.708.000
2	Chi phí xây dựng	27.393.184.000
3	Chi phí quản lý dự án	745.369.000
4	Chi phí tư vấn	2.806.878.000
5	Chi phí khác	372.817.000
6	Chi phí dự phòng	2.905.971.000
Tổng cộng (làm tròn)		35.374.927.000

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2020÷2025, trong đó:

- Chuẩn bị đầu tư: 2020-2024;

- Thực hiện dự án: 2024-2025.

11. Nguồn vốn: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác (nếu có).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án theo điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

(*Các nội dung khác theo báo cáo thẩm định số 36/SNN-QLXD ngày 08/01/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Phân chia gói thầu: Theo tình hình thực tế mà Chủ đầu tư phân chia gói thầu cho phù hợp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định của Luật Đấu thầu hiện hành và quy định khác có liên quan.

- Chủ đầu tư tổ chức quản lý thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh; Chi cục Kiểm lâm Bắc Ninh; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *ML*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Lợi

